

Số: **32** /KH-UBND

Trà Cú, ngày **19** tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Nâng cao chất lượng và phát huy tốt nguồn nhân lực,
tăng cường công tác giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc
có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với giảm nghèo,
trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn**

Thực hiện Kế hoạch số 474-KH/HU ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và phát huy tốt nguồn nhân lực, tăng cường công tác giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với giảm nghèo, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn, gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VỀ HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Thực trạng về hộ nghèo

- Theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019 toàn huyện còn 1.870 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 4,6% so tổng số hộ dân cư, giảm 5,74% (tương đương 2.481 hộ) so với năm 2018, trong đó, hộ nghèo dân tộc Khmer 1.327 hộ, chiếm 3,26% so với tổng số hộ dân cư, chiếm 5,06% so với tổng số hộ dân tộc Khmer và chiếm 70,96% so với tổng số hộ nghèo, hộ nghèo tiêu chí thu nhập 1.736 hộ, chiếm 92,83% so tổng số hộ nghèo, hộ nghèo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản 134 hộ, chiếm 7,17% so tổng số hộ nghèo, hộ nghèo thuộc nhóm đối tượng bảo trợ xã hội 291 hộ, chiếm 15,56% so với tổng số hộ nghèo.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện trong thời gian qua còn một số mặt hạn chế, chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, công tác dạy nghề, giải quyết việc làm chưa ổn định, một bộ phận hộ nghèo chưa chí thú làm ăn, còn trông chờ vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng; ý chí và quyết tâm vươn lên thoát nghèo của một số người dân còn thấp, toàn huyện hiện còn 08 xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và 03 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

2. Nguyên nhân nghèo

- Hộ nghèo chia theo tiêu chí thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: tiếp cận dịch vụ y tế 22 hộ, chiếm tỷ lệ 1,18%, bảo hiểm y tế 59 hộ, chiếm tỷ lệ 3,16%, trình độ giáo dục đối với người lớn 261 hộ, chiếm tỷ lệ 13,96%, trình độ giáo dục đối với trẻ em 127 hộ, chiếm tỷ lệ 6,79%, nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ 796 hộ, chiếm tỷ lệ 42,57%, diện tích nhà ở 195 hộ, chiếm tỷ lệ 10,43%, nguồn nước sinh hoạt 64 hộ, chiếm tỷ lệ 3,42%, không có hồ xí, nhà tiêu hợp vệ sinh 1.114 hộ, chiếm tỷ lệ 59,57%, không có sử dụng điện thoại, Internet 336 hộ, chiếm tỷ lệ 17,97%, không có tài sản phục vụ tiếp cận thông tin 238 hộ, chiếm tỷ lệ 12,73%.

- Hộ nghèo chia theo nguyên nhân nghèo: Thiếu vốn sản xuất, kinh doanh 796 hộ, chiếm tỷ lệ 42,57%, thiếu đất canh tác 462 hộ, chiếm tỷ lệ 24,71%, thiếu phương tiện sản xuất 171 hộ, chiếm tỷ lệ 9,14%, ốm đau, bệnh tật, thiếu lao động 507 hộ, chiếm tỷ lệ 27,11%, có đông người ăn theo 221 hộ, chiếm tỷ lệ 11,82%, có lao động nhưng thiếu việc làm 184 hộ, chiếm tỷ lệ 9,84%, không có tay nghề, không biết cách làm ăn 26 hộ, chiếm tỷ lệ 1,39%, dính vào các tệ nạn xã hội 05 hộ, chiếm tỷ lệ 0,27%, chây lười lao động 14 hộ, chiếm tỷ lệ 0,75%, các nguyên nhân khác 361 hộ, chiếm tỷ lệ 19,30% (*do thiên tai, làm ăn thất bại.....*).

- Hộ nghèo chia theo nguyện vọng hỗ trợ thoát nghèo: Hỗ trợ vốn ưu đãi 747 hộ, chiếm tỷ lệ 39,95%, hỗ trợ đất sản xuất 473 hộ, chiếm tỷ lệ 25,29%, hỗ trợ phương tiện sản xuất 112 hộ, chiếm tỷ lệ 5,99%, hỗ trợ đào tạo nghề 83 hộ, chiếm tỷ lệ 4,44%, hỗ trợ giới thiệu việc làm 154 hộ, chiếm tỷ lệ 8,07%, hỗ trợ hướng dẫn cách sản xuất 93 hộ, chiếm tỷ lệ 4,97%, hỗ trợ xuất khẩu lao động 01 hộ, chiếm tỷ lệ 0,05%, trợ giúp xã hội 682 hộ, chiếm tỷ lệ 36,47%.

- Hộ nghèo chia theo ý chí vươn lên thoát nghèo: Có ý chí phấn đấu cao, chí thú làm ăn, tự lực vươn lên 1.466 hộ, chiếm tỷ lệ 78,4%, ý thức tự lực còn yếu, cần tuyên truyền, giáo dục 345 hộ, chiếm tỷ lệ 18,45%, còn trong chờ, thiếu ý chí vươn lên, lười lao động 59 hộ, chiếm tỷ lệ 3,16%.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ và trách nhiệm thực hiện của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tập trung "*Nâng cao chất lượng và phát huy tốt nguồn nhân lực, tăng cường công tác giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với giảm nghèo, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn*", góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của huyện.

2. Yêu cầu

- Các ban ngành của huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đạt chất lượng và hiệu quả.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chấp hành và thực hiện đầy đủ, đúng quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thi hành nhiệm vụ liên quan đến Kế hoạch này.

III. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo điều kiện để hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục khơi dậy ý chí vươn lên phát triển kinh tế vượt qua nghèo khó. Tập trung triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho xã nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, kết hợp thực hiện chính sách an sinh xã hội, đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch thu nhập, mức sống giữa vùng nông thôn và đô thị, vùng dân tộc thiểu số.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 2,5% (*giảm hộ nghèo trong dân tộc khmer 2,16%*).

- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo đạt 2,71%.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống các xã thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn, người dân sinh sống các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, đối tượng bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí và được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 100% chỉ tiêu phân bổ.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng 65 Tổ tự quản giảm nghèo bền vững ấp, khóm đã thành lập.

- Giải quyết việc làm trong và ngoài địa phương 3.010 lao động.
- Đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng 140 lao động.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và cộng đồng về chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng và giảm nghèo

- Các ngành, các cấp tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng và giảm nghèo trong nội bộ và các tầng lớp nhân dân, tiếp tục quán triệt các mục tiêu, quan điểm Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03/10/2012 của Tỉnh ủy về công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo", Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2020 gắn với xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm và giảm nghèo, Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/04/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, huy động các nguồn lực để giảm nghèo nhanh và bền vững, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang, xã có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống giai đoạn 2018 – 2020”; Kế hoạch số 474-KH/HU ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Huyện ủy Trà Cú về tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung và 03 nhiệm vụ đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức trong nội bộ và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước, xác định đối tượng ưu tiên, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác giảm nghèo. Tổ chức tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo có hiệu quả về giảm nghèo, tuyên truyền kết quả việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo để khuyến khích, nâng cao trách nhiệm của người dân, các ngành, các cấp để công tác giảm nghèo đi vào thực chất, không chạy theo thành tích, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho người nghèo, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Kịp thời khen thưởng những cá nhân vượt khó vươn lên thoát nghèo, những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác giảm nghèo, đồng thời, thường xuyên phê phán những hạn chế, yếu kém trong thực hiện công tác giảm nghèo. Đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ

sở trong tổ chức thực hiện kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững.

2.2. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tăng cường tổ chức dạy nghề cho người lao động, thanh niên nông thôn, nhất là người lao động nghèo, cận nghèo (*chú ý các ngành nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, các nghề phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn*) một cách thiết thực, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng của từng hộ, từng người. Phát huy đúng mức tác dụng, hiệu quả của các cơ sở đào tạo nghề trong việc dạy nghề, truyền nghề cho lao động...

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác tư vấn, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn huyện, nhằm tạo điều kiện để người lao động nắm bắt kịp thời thông tin, tìm việc làm phù hợp. Trong đó, tập trung giải quyết việc làm cho người lao động tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Khuyến khích mọi người tự tìm việc làm, tập hợp những lao động không có việc làm hình thành tổ chức hợp tác sản xuất, làm dịch vụ... Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm và chương trình đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, chuyên giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho hộ nghèo, người nghèo trong chương trình xây dựng nông thôn mới, tập trung tại các xã đặc biệt khó khăn, xã có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống.

2.3. Hỗ trợ vốn vay phát triển sản xuất

- Đa dạng nguồn vốn tín dụng cho hộ nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn vay, các chương trình, dự án để phát triển sản xuất, tạo thu nhập cho gia đình, có cơ chế giám sát đánh giá sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả. Tháo gỡ những vướng mắc về thủ tục, tạo điều kiện cho các tổ, nhóm sản xuất, người nghèo tiếp cận nguồn vốn tín dụng của người nghèo. Hình thức cho vay, theo nhóm hộ có cùng hình thức sản xuất hoặc hộ cá thể có mục đích phát triển sản xuất cụ thể, phát huy tối đa nguồn lực hỗ trợ để cải thiện đời sống.

- Xây dựng cơ chế bảo lãnh đối với người nghèo, có kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi, hướng dẫn hộ nghèo có kế hoạch sử dụng vốn vay có hiệu quả. Có chính sách khoan nợ, gia hạn nợ đối với những hộ nghèo đã vay vốn nhưng làm ăn, sản xuất bị rủi ro, đồng thời, tiếp tục cho vay vốn để tái sản xuất và cho vay đi làm việc ở nước ngoài.

2.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo liên quan đến các chiều thiếu hụt

Nhằm cải thiện các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, giúp người nghèo thoát nghèo bền vững. Căn cứ vào các chiều thiếu hụt thực tế của hộ

nghèo, tập trung thực hiện các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sạch, vệ sinh môi trường, tiền điện, trợ giúp xã hội, tiếp cận văn hóa, thông tin, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ khoa học kỹ thuật và các chính sách khác có liên quan cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.5. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

- Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo của các ngành, các cấp và cộng đồng giúp cán bộ và người dân có kinh nghiệm hơn, mở rộng tầm nhìn, có cách tiếp cận mới trong công tác giảm nghèo tại địa phương và nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo, cách tiếp cận về giảm nghèo bền vững; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong việc thực hiện các chính sách, dự án của chương trình giảm nghèo để đảm bảo thực hiện các chính sách, dự án đạt hiệu quả.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng, hình thức đào tạo cụ thể, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và sát với nhu cầu thực tế của địa phương, nội dung bồi dưỡng phải thiết thực, cụ thể, gắn liền với nhu cầu thực tế của từng địa phương.

2.6. Vận động xã hội hóa hỗ trợ giảm nghèo

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sức mạnh toàn xã hội thực hiện công tác giảm nghèo, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia giúp đỡ hộ nghèo, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài, góp phần ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung, uốn nắn những hạn chế, bất cập, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cuối năm có sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch giảm nghèo và xây dựng kế hoạch giảm nghèo cho năm tiếp theo.

IV. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch này, ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang, xã có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống giai đoạn 2018 - 2020 từ các nguồn lực như sau:

1. Nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
2. Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn xã hội hóa.
3. Vận động nguồn vốn trong bà con thân tộc của chính bản thân hộ nghèo, hộ cận nghèo. Vận động các cơ quan Nhà nước, tổ chức đoàn thể, người dân, doanh

ng nghiệp, các nhà hảo tâm, hỗ trợ hoặc nhận đỡ đầu cho hộ nghèo, hỗ trợ cho các chương trình giảm nghèo hoặc hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo theo địa chỉ.

4. Tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức phi Chính phủ, các dự án đầu tư nước ngoài hướng đến hỗ trợ cho người nghèo, hộ nghèo, dạy nghề và giải quyết việc làm.

5. Tích cực lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để tận dụng mọi nguồn vốn phục vụ cho công tác giảm nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành huyện có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các chủ trương, chính sách có liên quan nhằm thực hiện đạt mục tiêu Kế hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch và các ban ngành huyện có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, rà soát, ban hành các chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng dự báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là lao động kỹ thuật có tay nghề cao để lập kế hoạch đào tạo nghề hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp các ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thống nhất các nguồn kinh phí hỗ trợ cho mục tiêu giảm nghèo chung trên địa bàn huyện và các dự án có nguồn hỗ trợ từ các tổ chức phi chính phủ, ưu tiên cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số và địa bàn các xã đặc biệt khó khăn.

- Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn huyện ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhận đỡ đầu cho xã nghèo và hộ nghèo theo địa chỉ.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các ban ngành huyện có liên quan bố trí kinh phí địa phương, các nguồn kinh phí khác đảm bảo thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu dự báo xu hướng phát triển kinh tế, số lượng doanh nghiệp sẽ thành lập mới, số doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô, số doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất và số doanh nghiệp giải thể hàng năm, làm cơ sở đào tạo, cung ứng nguồn lao động; Chủ trì phối hợp

với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn huyện.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các ban ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào học nghề theo Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hàng năm tổ chức tư vấn định hướng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh lớp 9; giao nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục mà ngành quản lý có đủ điều kiện tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức lồng ghép các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư với các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

6. Phòng Dân tộc: Chủ trì phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức lồng ghép các hoạt động của Chương trình 135 và các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số với các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

7. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Phối hợp tuyên truyền và hướng dẫn trình tự thủ tục về vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm, cho vay sau khi học nghề để tạo việc làm, cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng vay, thực tập sinh, du học,... Đẩy mạnh công tác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn kinh doanh, sản xuất, tạo việc làm, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng nội dung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, chú trọng việc định hướng nghề nghiệp, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội đối với học nghề, khắc phục tâm lý xem nhẹ học nghề của phụ huynh, học sinh và người lao động như hiện nay. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện, với những mô hình hay; gương điển hình tiên tiến vượt khó thoát nghèo.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Cụ thể hoá Kế hoạch này thành chương trình, kế hoạch của địa phương với mục tiêu, nội dung, giải pháp cụ thể, phù hợp để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Phân công tổ chức, cá nhân, cán bộ phụ trách địa bàn hỗ trợ cho từng hộ nghèo theo từng địa bàn cụ thể. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, đưa

vào tiêu chuẩn xét thi đua hàng năm. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của hộ nghèo; vận động người dân trong cộng đồng và bà con thân tộc của hộ nghèo hỗ trợ, tạo điều kiện cho hộ nghèo tự lực phấn đấu vươn lên.

- Chỉ đạo Ban nhân dân các ấp, khóm thường xuyên (hàng tháng) thống kê nắm danh sách người lao động thiếu việc làm, không có việc làm hoặc đăng ký nhu cầu học nghề trên địa bàn để tổ chức tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm phù hợp.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Tăng cường công tác xã hội hóa; phát động xây dựng, tạo lập nguồn Quỹ An sinh xã hội, Quỹ vì người nghèo, nghiên cứu đề xuất Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ cho người nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác có trách nhiệm đối với đoàn viên, hội viên phân công giúp đỡ thoát nghèo (nếu hội viên, đoàn viên thuộc hộ nghèo). Từng tổ chức, đoàn thể có giải pháp cụ thể, tạo điều kiện, hỗ trợ, giúp cho từng đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tự lực vươn lên, thoát nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng và phát huy tốt nguồn nhân lực, tăng cường công tác giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với giảm nghèo, trọng tâm là các xã đặc biệt khó khăn. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*Qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*)./.*lan*

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH tỉnh;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban, ngành có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Bích Như